

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HS-ST
Ngày 12-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cương.

Bà Lê Thị Mỹ.

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Hồng H, sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: ấp G, xã Tân P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ph và bà Phan Thị G; có chồng là ông Nguyễn Văn H và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30 tháng 12 năm 2020 cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trương Hồng H: bà Vũ Thị Kim A là Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; địa chỉ: số A, đường P, phường P, thành phố Tỉnh Bình Dương; có mặt.

Bị hại: Đinh Thị L, sinh năm 1982; nơi cư trú: số B, đường ĐT 743, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn N, sinh năm 1980; nơi cư trú: số C, đường ĐT 743, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Tào Văn H, sinh năm 1962; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1960; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

4. Ông Tào Văn D, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp 10, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Lại Thị C, sinh năm 1965; nơi cư trú: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Hồng H và Đinh Thị L (là chủ tiệm cầm đồ B tại khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương) có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội.

Khoảng đầu năm 2018, Trương Hồng H nhiều lần đến tiệm cầm đồ của Đinh Thị L để cầm xe, vàng và điện thoại di động. Lợi dụng sự quen biết với L nên H nảy sinh ý định mua vàng giả đến cầm cố cho L để chiếm đoạt tiền. Khoảng tháng 11 năm 2018, H đến tiệm bạc N tại chợ D do bà Lại Thị C làm chủ để mua nhiều loại trang sức gồm nhẫn, dây chuyền, lắc tay bằng vàng giả với mục đích đem đến tiệm cầm đồ B cầm cố cho L để lấy tiền. H nói dối với L đây là số vàng của chồng H mua để tích góp, do cần tiền nên mang đến nhờ L cầm cố; L tin tưởng nên đồng ý và không kiểm tra số vàng trên.

Từ ngày 12 tháng 3 năm 2019 đến ngày 14 tháng 4 năm 2020, H đã mang các loại trang sức gồm nhẫn, dây chuyền và lắc tay bằng vàng giả cầm cố cho L 62 lần với tổng số tiền 3.788.000.000 đồng (mỗi lần cầm cố đều trên 3.000.000 đồng), lãi suất 4%/tháng. Trong thời gian cầm cố, có 03 lần H đến tiệm cầm đồ B gặp L chuộc lại vàng giả và trả tiền gốc 03 lần cầm cố là 195.000.000 đồng, tiền lãi là 76.600.000 đồng. Sau khi chuộc về 03 gói vàng giả, H tiếp tục đem 03 gói vàng giả này đến tiệm cầm đồ B cầm cố cho L để lấy tiền. Tổng số tiền lãi của 62 hợp đồng, H đã trả cho L là 779.600.000 đồng; số tiền H chiếm đoạt của L là 2.813.400.000 đồng.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020, L nghi ngờ số vàng H cầm cố là vàng giả nên kiểm tra thì thấy các loại trang sức mà H cầm cố chuyển sang màu đen. Sau đó,

L đã đến Công an phường D, thành phố D tố giác Trương Hồng H lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020, Trương Hồng H đến Công an phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của H và thu giữ:

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trương Hồng H, 01 giấy chứng sinh Trương Anh H (con trai H), 01 sổ hộ khẩu chủ hộ Phan Thị G. Ngày 14 tháng 4 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các giấy tờ trên cho Trương Hồng H và Phan Thị G.

- 01 biên lai thu tiền Trương Anh H.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 36B6-030.34 đứng tên Tào Anh D. Ngày 20 tháng 8 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Tào Văn D.

- 62 tờ hợp đồng cho vay thế chấp của dịch vụ cầm đồ xe máy B gồm các số: 4782, 3256, 0373, 0520, 2608, 1634, 1769, 0279, 0486, 1816, 1190, 0425, 1283, 2248, 1453, 0828, 0659, 0658, 2963, 0380, 2466, 1147, 1146, 2012, 0815, 5249, 2347, 3754, 3753, 0201, 1997, 1347, 2031, 0038, 0686, 01828, 1912, 1382, 0094, 5043, 1448, 1447, 0003, 4338, 1450, 2603, 4354, 0262, 4160, 1149, 0617, 4158, 4121, 1200, 1844, 1963, 0875, 4490, 2765, 1585, 0193, 1538.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương lập biên bản tạm giữ niêm phong 59 gói giấy đựng kim loại màu vàng (bên ngoài mỗi gói giấy có ghi số tiền cầm, số hợp đồng, ngày tháng năm cầm, loại nữ trang cầm, trọng lượng nữ trang) và 01 USB chứa đoạn phim Trương Hồng H đến lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại tiệm cầm đồ B do Đinh Thị L giao nộp.

Bản kết luận giám định số 2411/C09B ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tất cả các mẫu trang sức trong 59 gói được niêm phong gửi giám định đều có chứa thành phần kim loại chính là Bạc (Ag), Đồng (Cu) và Kẽm (Zn). Tất cả các mẫu trên đều được mạ một lớp kim loại Vàng (Au) rất mỏng (không xác định được hàm lượng).

Bản kết luận giám định số 187/GĐ-PC09 ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

1. Chữ ký, chữ viết họ tên “Trương Hồng H” dưới mục “Khách hàng” trên 62 hợp đồng cho vay thế chấp là chữ ký, chữ viết của Trương Hồng H.

2. Chữ ký, chữ viết họ tên “Đinh Thị L” dưới mục “Dịch vụ cầm đồ” trên 62 hợp đồng cho vay thế chấp là chữ ký, chữ viết của Đinh Thị L.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02534 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho ông Tào Văn H, bà Phạm Thị H (đây là tài sản của Tào Văn D và Trương Hồng H nhờ ông H, bà H đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Ngày 09 tháng 3 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương ra lệnh kê biên tài sản đối với thửa đất nêu trên.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSBD.P1 ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Hồng H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tang nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 13 năm tù đến 15 năm tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 59 gói kim loại màu vàng; tiếp tục tạm giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02534 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/11/2018 cho ông Tào Văn H và bà Phạm Thị H; tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản số 01/VPCQCSĐT ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo bồi thường số tiền còn lại 2.702.400.000 đồng cho bị hại.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trương Hồng H trình bày nội dung bào chữa: thống nhất quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, đề nghị xem xét, áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ sau cho bị cáo: gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con nhỏ nhưng bị cáo đã cố gắng bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị cáo cũng đồng ý kê biên phần đất của bị cáo ở tỉnh Tây Ninh để đảm bảo việc bồi thường cho bị hại.

Bị cáo thống nhất ý kiến của người bào chữa.

Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra

và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Hồng H khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: lợi dụng mối quan hệ quen biết với bị hại Đinh Thị L là chủ tiệm cầm đồ B nên bị cáo Trương Hồng H đã nảy sinh ý định gian dối sử dụng các loại trang sức bằng kim loại mạ vàng đem đến cầm cố cho bị hại L để lấy tiền tiêu xài. Từ khoảng tháng 11 năm 2018 đến ngày 03 tháng 4 năm 2020, bị cáo H đã mang các loại trang sức gồm nhẫn, dây chuyền, lắc tay bằng vàng giả cầm cố cho bị hại L 62 lần với tổng số tiền 3.788.000.000 đồng; đã trả tiền gốc 195.000.000 đồng, tiền lãi 779.600.000 đồng, còn lại 2.813.400.000 đồng bị cáo H chiếm đoạt. Hành vi bị cáo H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo H về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo H dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại L là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo bất chấp hậu quả, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã thực hiện nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Công an đầu thú; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ gia đình có hoàn cảnh khó khăn là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo H chiếm đoạt 3.788.000.000 đồng của bị hại L, đã bồi thường 111.000.000 đồng, còn lại 2.702.400.000 đồng chưa bồi thường nên buộc bị cáo H tiếp tục bồi thường số tiền còn lại.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 59 gói giấy đựng kim loại màu vàng là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02534 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16 tháng 11 năm 2018 cho ông Tào Văn H và bà Phạm Thị H. Đây là tài sản của bị cáo và ông Tào Văn D bỏ tiền ra mua và nhờ ông H, bà H đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giùm. Bị cáo và ông D đồng ý kê biên phần đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên để trả nợ cho bị hại. Vì vậy cần tiếp tục tạm giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên để đảm bảo việc thi hành án.

[11] Về án phí: bị cáo Trương Hồng H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trương Hồng H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Hồng H 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Trương Hồng H bồi thường cho bị hại Đinh Thị L số tiền 2.702.400.000 (hai tỷ bảy trăm linh hai triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì chịu tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thùng các tông có chữ Mỹ Hảo được niêm phong bằng giấy niêm phong có chữ ký của cán bộ niêm phong Trần Hoài N; người chứng kiến Lại Thị C, hình dấu mộc niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương, theo Kết luận giám định số 2411/C09B ngày 23/6/2020 của Phân Viện kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh (không kiểm tra được tình trạng bên trong).

Tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02534 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16 tháng 11 năm 2018 do ông Tào Văn H và bà Phạm Thị H đứng tên để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 5 năm 2021)

4. Tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản số 01/VPCQCSĐT ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đối với thửa đất số 670, tờ bản đồ số 12 có diện tích 545m² tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tây Ninh thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02534 ngày 16 tháng 11 năm 2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho ông Tào Văn H, bà Phạm Thị H.

5. Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trương Hồng H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 86.048.000 (tám mươi sáu triệu không trăm bốn mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (02);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (8);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tổ Hành chính tư pháp (02);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án, LTH, 23.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Thạch

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
THÀNH VIÊN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mỹ - Nguyễn Thanh Tùng - Nguyễn Văn Cường

Nguyễn Thị Sang

Bùi Ngọc Thạch

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (4);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã Hòa Bình Thạnh;
- Lưu: VP (3), hồ sơ vụ án, PVT, 18.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Thạch

